CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

NHẬT KÝ DUY TRÌ THẢM CỎ, MẢNG XANH & THU GOM SINH KHỐI TUẦN

Đồng bộ LSC-02, LSC-06..11 (Thảm cỏ) & LSC-14..17 (Hàng rào, Bồn hoa, Gốc cây, Cây nội thất) · Theo Tuyến / Tuần

Mã biểu mẫu: BM-LSC-03
Phiên bản: v2.0 (11/2026)
Phụ trách: Tổ trưởng Mảng xanh
Lưu hồ sơ: ≥ 12 tháng tại tủ CT

Công trình / Khuôn viên	.....	**Tuần / Thời gian**	Tuần ..... (Từ ...../...../202... đến ...../...../202...)
Tuyến / Phân khu phụ trách	.....	**Tổ trưởng & Nhân sự trực**	.....

THÔNG SỐ KHÓA BẮT BUỘC (LSC-06..11 · LSC-14..17): (1) Thảm cỏ: Dọn đá/sắt, không cắt ướt sương, **≤ 1/3 lá** (Nhung/Bermuda/Paspalum **2,5–4,0 cm**; Lá gừng **4,0–6,0 cm**); máy đẩy ngang dốc **≤ 15°**, ngồi lái thẳng **≤ 12–15°** + ROPS; máy cầm tay vùng **15 m**, lưỡi chắn **1,8 × 2,0 m** gần xe/kính, cước **2,4–3,0 mm** quanh gốc cây, cấm tháo máng chắn; **(2) Nước & Phân:** Tưới **05:00–08:30** thấm **10–15 cm**; sục khí **6–8 cm** (**40–60 lỗ/m²**); phân **≤ 4–5 g N/m²** cấm rải cách nước **≥ 3,0 m** & quét trả **100%** lối lát; **(3) Cỏ dại & Mảng xanh:** Dừng phun khi gió **> 4,0 m/s**, mưa **2h** hoặc nắng **> 32 °C**, **CẤM phun nhầm Lá gừng/Nhung Nhật**; dặm vá xới **10–15 cm** rào **14–21 ngày**; hàng rào vát đáy **5–10 cm** (**5–10°**); phủ gốc vành khăn **5–8 cm** chừa cổ thân **7–10 cm**; khử dao/kéo **Cồn 70% (≥ 30s)**; chậu nội thất không đọng nước đĩa lót.

1. DUY TRÌ THẢM CỎ (LSC-06..11) & MẢNG XANH (LSC-14..17) THEO TUYẾN

(✓ = Đạt | ✗ = Lỗi | - = Chưa đến kỳ | Ghi thông số thực tế)

Hạng mục Công việc & Tiêu chuẩn Kỹ thuật Trọng yếu	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Thông số Thực tế Đo được (Cao lưu cm / Giờ tưới / Liều N / Ô vá)	Lý do Bỏ qua Hợp lệ (Mưa / Sét 30–30 / Sự kiện, Không trừ KPI)
1. Cắt cỏ Máy đẩy / Ngồi lái (LSC-06): Sạch đá/sắt, lưỡi sắc, luân phiên hướng, ≤ 1/3 lá, không cắt ướt sương, dốc ≤ 15° + ROPS								Cao lưu: ..... cm · Hướng:	
2. Cắt tỉa Mép / Gốc cây Máy cầm tay (LSC-07): Vùng 15 m, lưỡi 1,8×2,0 m, cước 2,4–3,0 mm, còn máng chắn, 0 xước vỏ thân								Xước gốc/Đầu béc: ☐ 0 ☐ Có	
3. Tưới nước & Độ ẩm Thảm cỏ (LSC-08): Tưới 05:00–08:30 thấm sâu 10–15 cm (ống mẫu/dấu chân); xử lý điểm ky nước								Giờ: .....–..... · Thấm: ..... cm	
4. Bón phân, Cải tạo & Sục khí (LSC-09): Sục khí 6–8 cm (40–60 lỗ/m²); phân ≤ 4–5 g N/m²; cách hồ ≥ 3,0 m; quét sạch lối lát								Liều: ..... g N/m² · Sạch lát: ☐ Đạt	
5. Kiểm soát Cỏ dại & Dặm vá (LSC-10/11): Nhổ tay trước kết hạt (3 nhóm); vá xới 10–15 cm, búa cao su, rào 14–21 ngày								Vá: ..... m² · BM-LSC-06: ☐ Có	
6. Cắt tỉa Hàng rào & Cây bụi (LSC-14): Vát đáy rộng hơn đỉnh 5–10 cm (5–10°), khử dao kéo Cồn 70% (≥ 30s)								Tuyến/Chiều dài: ..... m	
7. Chăm sóc Bồn hoa & Phủ nền (LSC-15): Bấm hoa tàn, xới thoáng nhẹ gốc, nhổ cỏ, tưới gốc tránh dập nát cánh hoa								Tỷ lệ sống/phủ: ..... %	
8. Nhổ cỏ & Phủ gốc Bảo vệ Cây (LSC-16): Nhổ tay sạch cỏ sát gốc; phủ vành khăn 5–8 cm **chừa cổ thân 7–10 cm**								Số gốc phủ chuẩn: ..... gốc	
9. Chậu cây & Cây Nội thất (LSC-17): Thăm ẩm đất trước tưới, đổ hết nước đọng đĩa lót, lau bụi mặt lá sạch bóng								Đĩa khô: ☐ Đạt · Cây đổi:	

2. NHIÊN LIỆU 2T/4T, LƯỠI DAO/CỒN 70%, RÀO DẶM VÁ (14–21 NGÀY) & THU GOM SINH KHỐI (LSC-02, 05..11)

Ngày	Nhiên liệu (Can ĐỎ [2T] ≤ 14n / XANH [4T]), Cách lửa ≥ 5 m & Vệ sinh lưỡi / Cồn 70%	Vị trí Đang Căng rào Dặm vá (14–21 ngày) & Ngày dự kiến Tháo rào	Sinh khối Cỏ / Lá / Cành Thu gom (Số bao/kg · Lối lát 100% sạch) & Điểm xuất bãi (NĐ 45/2022)
...../.....	☐ 2T (pha ..../....) ☐ 4T · Lưỡi sắc ☐ Cồn 70%	Ô: ..... · Tháo: ...../.....	..... bao (~..... kg) · Sạch lát: ☐ Đạt · Bãi: .....
...../.....	☐ 2T (pha ..../....) ☐ 4T · Lưỡi sắc ☐ Cồn 70%	Ô: ..... · Tháo: ...../.....	..... bao (~..... kg) · Sạch lát: ☐ Đạt · Bãi: .....
...../.....	☐ 2T (pha ..../....) ☐ 4T · Lưỡi sắc ☐ Cồn 70%	Ô: ..... · Tháo: ...../.....	..... bao (~..... kg) · Sạch lát: ☐ Đạt · Bãi: .....
...../.....	☐ 2T (pha ..../....) ☐ 4T · Lưỡi sắc ☐ Cồn 70%	Ô: ..... · Tháo: ...../.....	..... bao (~..... kg) · Sạch lát: ☐ Đạt · Bãi: .....

3. BẤT THƯỜNG CỎ HỎNG, SÂU BỆNH, HƯ HỎNG SẴN & CHUYỂN PHIẾU

(Hỏng sẵn chụp mốc giờ · Chuyển BM-LSC-05 / 06 / 07)

Ngày / Giờ	Khu vực & Hiện tượng (Cỏ chết/Cháy lá/Sâu rễ/Đầu phun gãy/Kính nứt sẵn)	Xử lý Tạm thời & Mã phiếu Chuyển tiếp	Người báo & Kết quả

BẢO MẬT NĐ 13/2023/NĐ-CP & QUY TẮC BẢO VỆ NHÂN SỰ: Ảnh báo cáo Zalo chỉ chụp thảm cỏ, bồn hoa, chậu cây, điểm rào dặm vá và túi sinh khối, CẤM chụp khuôn mặt khách, biển số xe hoặc tài liệu nội bộ. Trời mưa lớn, giông sét (30–30), gió ≥ 8,0 m/s (hoặc > 4,0 m/s khi phun/bón) hay sự kiện ghi cột *"Lý do bỏ qua"* (không trừ KPI); không phạt trừ lương trái **BLLĐ 2019 Điều 127**.

TỔ TRƯỞNG / NV CHĂM SÓC MẢNG XANH (Ký xác nhận trung thực)	GIÁM SÁT TUYẾN / ĐẠI DIỆN BQL KHÁCH HÀNG (Kiểm chéo & Nghiệm thu)
Tôi cam kết ghi nhận đúng cao lưu, vùng 15 m, vành đai 3 m, liều N & thu gom sinh khối. Họ tên & Chữ ký:	Ngày kiểm: ...../...../202... Kết quả: ☐ Đạt ☐ Nhắc nhở khắc phục Họ tên & Chữ ký: